**BÀI 8. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ**

**TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học: Năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp thông qua việc phân tích các dữ kiện trong bài toán để nêu cách giải bài toán, trình bày bài giải rõ ràng chặt chẽ.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự giác trong việc tìm cách giải bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mạnh dạn nhận xét bài của bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đề xuất được cách giải bài toán theo nhiều cách khác nhau.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV tổ chức cho HS chơi **“Truyền điện”**  - GV phổ biến luật chơi.  **-** GV hướng dẫn HS  - GV nhận xét, tổng kết HĐ khởi động, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia hoạt động trò chơi **“Truyền điện”** nhắc lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm (nếu có)  - Lắng nghe YCCĐ của tiết học. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** *Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó"* | |
| **Bài 2**  - GV tổ chức khai thác đề: gọi 2 HS đọc đề bài.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh, phát bảng nhóm cho 1 HS.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  **Bài 3**  - GV tổ chức khai thác đề: Mời HS đọc đề bài tập 3  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh (như bài 2), phát bảng nhóm cho 1 HS.  - Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - GV nhận xét, tổng kết bài. | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm, suy nghĩ khai thác đề toán (Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?)  - HS nêu:  *+ Bài toán cho biết: Cuộn dây màu đỏ dài hơn cuộn dây màu xanh 50m, cuộn dây màu xanh dài bằng  cuộn dây màu đỏ.*  *+ Cuộn dây màu xanh tương ứng với số bé, cuộn dây màu đỏ tương ứng với số lớn, hiệu là 50m, tỉ số là .*  *+ Bài toán yêu cầu tính độ dài mỗi cuộn dây.*  *+ Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*  - HS thi đua làm bài cá nhân: 1 HS làm trên bảng nhóm, cả lớp làm vào vở bài tập.   |  | | --- | | *Bài giải*  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Giá trị một phần là: 50 : 5 = 10 (m)  Cuộn dây màu xanh dài là:  10 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  10 × 8 = 80 (m)  *Đáp số:* Cuộn dây màu xanh: 30m  Cuộn dây màu đỏ: 80m |   - Học sinh có thể hiểu và làm gộp như sau:   |  | | --- | | *Bài giải*  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Cuộn dây màu xanh dài là:  50 : 5 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  50 : 5 × 8 = 80 (m)  *Đáp số:* Cuộn dây màu xanh: 30m  Cuộn dây màu đỏ: 80m |   - HS gắn bảng nhóm lên bảng. Cả lớp cùng nhận xét bài làm trên bảng và báo cáo về bài của mình.  - 1 vài HS nêu lại.  - HS đọc đề bài tập 3, suy nghĩ khai thác đề toán (Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?)  - HS nêu:  *+ Bài toán cho biết: Số cây cam trong vườn ít hơn số cây xoài là 32 cây*  *+ Tỉ số của số cây xoài và số cây cam là:*  *+ Bài toán hỏi: Trong vườn có bao nhiêu cây xoài, bao nhiêu cây cam?*  *+ Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*  *+ Số cây cam tương ứng với số bé, số cây xoài tương ứng với số lớn, hiệu là 32 cây, tỉ số là:*  - HS thi đua làm bài.   |  | | --- | | *Bài giải*  Ta có sơ đồ:  Số cây xoài:  32 cây  Số cây cam:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  7 – 5 = 2 (phần)  Số cây xoài là:  32 : 2 × 7 = 112 (cây)  So cây cam là:  32 : 2 × 5 = 80 (cây)  *Đáp số:* 112 cây xoài; 80 cây cam |   - HS đổi vở để kiểm tra chéo.  - HS gắn bảng nhóm lên, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:** V*ận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.* | |
| **Bài 4**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài theo nhóm đôi, phát bảng nhóm cho 1 nhóm.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV hướng dẫn cho HS nêu cách tìm số bé, số lớn bằng nhiều cách khác nhau.  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị bài 9.* | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS nêu:  *+ Bài toán cho biết: Số lượng ti-vi bán trực tiếp tại của hàng ít hơn số lượng ti-vi bán trực tuyến là 42 chiếc; số lượng ti-vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti-vi bán trực tiếp.*  *+ Bài toán yêu cầu tính số lượng ti-vi bán trực tiếp trong quý đó.*  *+ Hiệu là 42 chiếc, số lượng ti-vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti-vi bán trực tiếp tức là tỉ số của số lượng ti-vi bán trực tuyến và số lượng ti-vi bán trực tiếp là:*  *+ Đây là bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 nhóm làm trên bảng nhóm.   |  | | --- | | *Bài giải*  Ta có sơ đồ:  Số ti-vi bán trực tuyến:  42 chiếc  Số ti-vi bán trực tiếp:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  3 – 1 = 2 (phần)  Số ti vi bán trực tiếp là:  42 : 2 × 1 = 21 (chiếc)  *Đáp số*: 21 chiếc ti-vi |   - HS gắn bảng nhóm lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - HS cùng khái quát lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  *Cách 1. Tìm số bé trước, số lớn sau:*  - Vẽ sơ đồ.  - Tìm hiệu số phần bằng nhau.  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé.  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn.  Hoặc: Số lớn = Số bé + Hiệu  *Cách 2. Tìm số lớn trước, số bé sau:*  - Vẽ sơ đồ.  - Tìm hiệu số phần bằng nhau.  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn.  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé.  Hoặc: Số bé = Số lớn – Hiệu.  - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị bài 9:* ***Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc biết vận dụng đọc, viết số, viết số thành tổng và so sánh số tự nhiên để giải quyết nhiệm vụ học tập, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách đọc viết, so sánh, trao đổi, chia sẻ theo nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Thông qua việc quan sát, lập luận, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích HS tự học tham gia các HĐ nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động của mình và nghe lời cô nói:  + GV vừa rót nước vào chai nhựa vừa nói: *Cô bắt đầu rót nước vào chai nhựa này, 30 giây đầu cô rót được nửa chai, sau 1 phút chai đã đầy nước.*  - GV hỏi: Lượng nước trong chai có liên quan như thế nào với thời gian cô rót nước vào chai?  - GV chiếu tranh và khai thác tranh.  *+ Hai bạn trong tranh đang làm gì?*  *+ Lượng nước trong bể sẽ như thế nào khi thời gian bơm nước càng nhiều?*  - GV chốt và giới thiệu: Như vậy ta nói lượng nước trong bể sẽ phụ thuộc vào thời gian bơm nước hay lượng nước và thời gian là hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc với nhau. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu hơn về quan hệ phụ thuộc và các em được làm quen với bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS trả lời: Nước trong chai càng nhiều nếu thời gian rót nước càng nhiều.  - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.    HS trả lời câu hỏi:  *+ Hai bạn đang bơm nước vào bể.*  *+ Lượng nước trong bể càng nhiều nếu thời gian bơm nước càng nhiều.*  - HS lắng nghe và nắm được YCCĐ của tiết học: *hiểu hơn về quan hệ phụ thuộc và được làm quen với bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.* |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** B*iết đến quan hệ phụ thuộc* *của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).* | |
| - GV chiếu ví dụ, mời HS đọc:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành nội dung bảng :   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước |  |  |  |  |  |  |   - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và giải thích về kết quả (GV hoàn thành bảng theo lời của HS)  - Gợi ý HS so sánh các số đo:  *+ 1 phút gấp lên mấy lần thì được 2 phút?*  *+ 4cm gấp lên mấy lần thì được 8cm*  *+ Vậy khi thời gian bơm nước gấp lên 2 lần thì lượng nước gấp lên mấy lần?*  - GV tiến hành tương tự với các số đo khác và rút ra kết luận:  *Nhận xét:*  *- Lượng nước chảy vào bể trong 1 phút là như nhau (đều tạo thành một cột nước có chiều cao là 4 cm).*  *- Khi thời gian gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì lượng nước chảy vào bể cùng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - GV gọi HS đọc lại nhận xét.  - GV giới thiệu: Đây là quan hệ tỉ lệ thuận. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm và quan sát bảng.  Ví dụ: *Một vòi nước chảy vào bể, sau mỗi phút đều tạo thành một cột nước có chiều cao 4cm. Bảng dưới đây cho biết mối liên hệ giữa thời gian nước chảy và chiều cao cột nước:*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước |  |  |  |  |  |  |   - HS thảo luận nhóm đôi:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước | 4cm | 8cm | 12cm | 16cm | 20cm | 24cm |   - Giải thích:  **Chẳng hạn**: Chiều cao cột nước sau 2 phút là: 4 × 2 = 8 (cm), ....  - HS so sánh:  + 2 lần  + 2 lần  + 2 lần  - HS đọc lại nhận xét: HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** N*hận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).* | |
| **Bài 1**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập, phát bảng phụ cho 1 nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp và chữa bài.  - GV giới thiệu: Số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau.  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị cho tiết 2.* | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện hoàn thành bài vào vở BT, 1 nhóm hoàn thành bài trên bảng phụ: *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*  *a) Khi số can mật ong gấp lên 2 lần thì số lít mật ong gấp lên 2 lần.*  *b) Khi số can mật ong gấp lên 4 lần thì số lít mật ong gấp lên 4 lần.*  *c) Khi số can mật ong giảm đi 2 lần thì số lít mật ong giảm đi 2 lần.*  *d) Nhận xét quan hệ phụ thuộc giữa số can mật ong và số lít mật ong.*  Trả lời: *Số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng có mối liên hệ phụ thuộc. Khi số can gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì số lít mật ong cũng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS gắn bảng phụ lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho tiết 2.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc biết vận dụng đọc, viết số, viết số thành tổng và so sánh số tự nhiên để giải quyết nhiệm vụ học tập, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách đọc viết, so sánh, trao đổi, chia sẻ theo nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích HS tự học tham gia các HĐ nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS trả lời:  *+ Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ (3 giờ, 4 giờ) thì người thợ may được bao nhiêu chiếc áo?*    *+ Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ như thế nào?*  - GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - HS suy nghĩ, trả lời  *+ Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ thì người thợ may được 2 chiếc áo, 3 giờ thì người thợ may được 3 chiếc áo, 4 giờ thì người thợ may được 4 chiếc áo.*  *+ Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận với nhau): Thời gia may càng nhiều thì số chiếc áo may được càng nhiều.*  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** *Biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).* | |
| - GV chiếu bài toán, gọi HS đọc  - GV gợi ý HS phân tích bài toán và nêu cách giải:  *+ Bài toán cho biết gì?*  *+ Bài toán hỏi gì?*  *+ So sánh 3 quyển vở với 12 quyển vở?*  *+ Vậy em nghĩ số tiền mua 12 quyển vở sẽ như thế nào so với số tiền mua 3 quyển vở?*  *+ Lần lượt từng bước, muốn tìm được số tiền mua 12 quyển vở, em sẽ làm thế nào?*  - GV chốt lại và trình bày bài giải theo 2 cách  ***Cách 1: Rút về đơn vị***   |  | | --- | | *Bài giải*  Mua 1 quyển vở hết số tiền là:  24 000 : 3 = 8000 (đồng)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là:  8000 × 12 = 96 000 (đồng)  *Đáp số:* 96 000 đồng. |   ***Cách 2: Tìm tỉ số***   |  | | --- | | *Bài giải*  12 quyển vở gấp 3 quyển vở số lần là:  12 : 3 = 4 (lần)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là:  24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  *Đáp số*: 96 000 đồng. |   - Cho HS nhắc lại quy trình giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận).  - GV gợi ý để HS lựa chọn cách giải phù hợp.  *+ Khi giải một bài toán về quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận). Theo em, chúng ta có cần phải trình bày cả hai cách giải như trên không?*  *+ Ví dụ: 3 can dầu chứa được 15 lít dầu. Hỏi có 7 can dầu thì chứa được bao nhiêu lít dầu?*  *Với bài toán này, em chọn giải theo cách nào? Vì sao?*  - GV chốt lại: *Có 2 cách để giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận. Cần đọc kĩ đề bài, chú ý phân tích các số liệu để chọn cách giải cho phù hợp.* | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm:  *Bài toán: Mua 3 quyển vở cùng loại hết*  *24 000 đồng. Hỏi nếu mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?*  - HS trả lời:  *+ Bài toán cho biết mua 3 quyển vở cùng loại hết 24 000 đồng.*  *+ Bài toán hỏi mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?*  *+ 3 quyển vở ít hơn 12 quyển vở (12 quyển vở nhiều hơn 3 quyển vở)*  *+ Số tiền mua 12 quyển vở sẽ nhiều hơn số tiền mua 3 quyển vở (Số tiền mua 12 quyển vở sẽ gấp 4 lần số tiền mua 3 quyển vở)*  **Cách 1:**  + Sẽ tìm số tiền mua 1 quyển vở:  24 000 : 3 = 8 000 (đồng)  + Sau đó tìm số tiền mua 12 quyển vở:  8000 × 12 = 96 000 (đồng)  **Cách 2:** So sánh 12 quyển vở và 3 quyển vở thì thấy 12 quyển vở gấn 4 lần 3 quyển vở.  Tìm số tiền mua 12 quyển vở:  24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  - HS theo dõi  - 2 -> 3 HS nhắc lại quy trình giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận).  - HS trả lời câu hỏi  *+ Nếu bài toán không yêu cầu, chúng ta không cần trình bày cả hai cách, chỉ chọn 1 trong 2 cách cho phù hợp.*  *+ Em chọn giải theo cách rút về đơn vị. Vì 7 không chia hết cho 3, ta không tìm được tỉ số.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ: *Có 2 cách để giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận. Cần đọc kĩ đề bài, chú ý phân tích các số liệu để chọn cách giải cho phù hợp.* |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** *Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).* | |
| **Bài 2**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  *+ Bài toán cho biết gì?*  *+ Bài toán hỏi gì?*  *+ Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ như thế nào với nhau?*  *+ Hãy nêu cách giải bài toán?*  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 1 HS làm.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 3**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  *+ Bài toán cho biết gì?*  *+ Bài toán hỏi gì?*  *+ Số thóc và số gạo có mối quan hệ như thế nào với nhau?*  *+ Hãy nêu cách giải bài toán?*  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài.  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Chia đều 900ml dầu dừa được 6 chai.*  *+ Hỏi có 300ml dầu dừa thì rót được mấy chai như vậy?*  *+ Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ phụ thuộc với nhau (số mi-li-lít dầu giảm thì số chai dầu cũng giảm)*  *+ Có thể giải bằng cách rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số.*  - HS lựa chọn 1 trong 2 cách để trình bày.  **Cách 1: *Rút về đơn vị***   |  | | --- | | *Bài giải*  1 chai chứa số mi-li-lít dầu dừa là:  900 : 6 = 150 (ml)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là: 300 : 150 = 2 (chai)  *Đáp số:* 2 chai dầu dừa |   ***Cách 2: Tìm tỉ số***   |  | | --- | | *Bài giải*  900ml gấp 300ml số lần là:  900 : 300 = 3 (lần)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là: 6 : 3 = 2 (chai)  *Đáp số:* 2 chai dầu dừa |   - 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra bài.  - 1 HS gắn bài lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Xay 100kg thóc thì được 60kg gạo.*  *+ Hỏi xay 2 tấn thóc thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?*  *+ Số thóc và số gạo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận): Số thóc tăng thì số gạo tăng.*  *+ Đổi 2 tấn thóc = 2000kg thóc.*  *+ Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số.*  - HS làm bài:   |  | | --- | | *Bài giải*  Đổi: 2 tấn = 2 000 kg  2000 kg gấp 100 kg số lần là:  2 000 : 100 = 20 (lần)  Nếu xay 2 tấn thóc thì được số ki-lô-gam gạo là: 60 × 20 = 1 200 (kg)  *Đáp số:* 1 200 kg gạo |   - 2 HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:** Vận dụng giải quyết tình huống đơn giản trong thực tế. | |
| **Bài 4**  - Gọi HS đọc tình huống trong vở bài tập.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để giải quyết tình huống.  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách giải quyết tình huống.  - GV nhận xét, chốt lại.  - Tổ chức cho HS thực hành thực tế.  - GV đánh giá chung.  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  *- Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - Dặn HS về nhà xem lại hai cách giải bài toán liên quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận).  - Sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập giải toán.  *- Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị bài Luyện tập.* | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 4 để giải quyết tình huống.  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  + Dùng thước đo độ dày của 100 trang sách theo đơn vị đo mi-li-mét.  + Đo độ dài của gang tay theo đơn vị đo mi-li-mét.  + Từ đó tính được số trang sách.  - HS tiếp tục thực hành theo nhóm 4.  *Ví dụ:*  + Với 100 trang SGK Toán 5 Cánh Diều dày khoảng 5 mm.  + 1 gang tay dài khoảng 15 cm = 150 mm  150 gấp 5 là: 150 : 5 = 30 (lần)  + Vậy nếu xếp các trang sách như thế cao khoảng 1 gang tay của em thì cần:  100 × 30 = 3 000 (trang sách)  - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS nghe để thực hiện.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị bài:* ***Luyện tập*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  **-** Thông qua việc biết vận dụng đọc, viết số, viết số thành tổng và so sánh số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách đọc viết, so sánh, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung**

- Học sinh phát triển **NL chung**: *NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.*

**3. Phẩm chất**

- Học sinh phát triển **phẩm chất**: *PC nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV cho HS chơi trò chơi **“Truyền điện”** lấy ví dụ đơn giản về hai đại lượng có quan hệ tỉ lệ thuận.  - Nhận xét trò chơi.  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về nhận biết mối quan hệ giữa hai đại lượng, giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - HS tham gia chơi **“Truyền điện”** lấy ví dụ đơn giản về hai đại lượng có quan hệ tỉ lệ thuận.  *+ Ví dụ: 1 hộp bánh có 12 cái bánh, 2 hộp bánh có 24 cái bánh, ...*  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** *Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).* | |
| **Bài 1**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận làm bài nhóm đôi.  - Mời các nhóm chia sẻ bài làm.  - Yêu cầu các nhóm giải thích rõ ràng về cách tính số chiếc bút ở câu b.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV hỏi: Số hộp bút và số chiếc bút có mối quan hệ như thế nào?  **Bài 2**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở bài tập.  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại.  **Bài 3**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở bài tập.  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại.  **Bài 4**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt lại. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS làm bài theo nhóm đôi.  - Các nhóm chia sẻ bài, nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  a)Khi số hộp bút tăng lên 2 lần (4 lần) thì số bút cũng tăng lên 2 lần (4 lần).  b) Nếu có 15 hộp bút thì có 360 chiếc bút.  Giải thích: 15 hộp bút gấp 5 hộp bút số lần là: 15 : 5 = 3 (lần)  Vậy, nếu có 15 hộp bút thì có số chiếc bút là: 120 × 3 = 360 (chiếc bút)  - Số hộp bút và số chiếc bút tỉ lệ thuận với nhau.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Cứ bán được 5 máy tính thì bán được 2 máy in.  + Bài toán hỏi: Nếu bán được 40 máy tính thì bán được bao nhiêu máy in?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số.  - HS làm bài vào vở bài tập toán (cá nhân).   |  | | --- | | *Bài giải*  40 máy tính gấp 5 máy tính số lần là:  40 : 5 = 8 (lần)  Nếu bán được 40 máy tính thì số máy in bán được là: 2 × 8 = 16 (máy in)  *Đáp số*: 16 máy in |   - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Cô Hà gõ được 20 từ trong vòng 30 giây.  + Bài toán hỏi: Cô Hà gõ được bao nhiêu từ trong vòng 5 phút?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Đổi 5 phút = 300 giây  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở bài tập toán (cá nhân).   |  | | --- | | *Bài giải*  Đổi: 5 phút = 300 giây  300 giây gấp 30 giây số lần là:  300 : 30 = 10 (lần)  Số từ cô Hà có thể gõ được trên máy tính trong vòng 5 phút là:  20 × 10 = 200 (từ)  *Đáp số:* 200 từ. |   - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện nhóm 4.  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  a) Tỉ số giữa độ dài cạnh của hình vuông ABCD với độ dài cạnh của hình vuông MNPQ là: 2 : 4 (hoặc ).  b) Tỉ số giữa chu vi cua hình vuông ABCD với chu vi của hình vuông MNPQ là: 8 : 16 (hoặc ).  **Giải thích:**  Chu vi của hình vuông ABCD là:  2× 4 = 8 (cm)  Chu vi của hình vuông MNPQ là:  4 × 4 = 16 (cm)  c) Khi độ dài cạnh của hình vuông tăng lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình vuông đó cũng tăng lên bấy nhiêu lần. Nói cách khác, quan hệ giữa độ dài cạnh và chu vi cùa hình vuông là quan hệ tỉ lệ thuận. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:** Vận dụng giải quyết tình huống đơn giản trong thực tế. | |
| **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị cho tiết 2.* | - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho tiết 2:* ***Bài 5, 6, 7.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển **NL chung:** *NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, GV; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.*

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển **phẩm chất:** *PC nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc* *giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.*

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV cho HS hát một bài.  - Giới thiệu bài: Tiết Luyện tập (tiết 2) hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận) | - Cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** *Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).* | |
| **Bài 5**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT.  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại.  **Bài 6**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT.  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và trình bày bài, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 2 nhóm.  - GV yêu cầu 2 nhóm làm trên giấy khổ lớn gắn bài lên bảng.  - Tổ chức cho cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  - Yêu cầu HS giải thích rõ cách làm bài ở từng câu.  - GV nhận xét, chốt lại. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời.  + Bài toán cho biết: Anh Nam gập bụng 7 lần thì anh Nam lên xà 2 lượt.  + Bài toán hỏi: Anh Nam gập bụng 35 lần thì anh Nam lên xà mấy lượt?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận (Số lần gập bụng càng nhiều thì số lần lên xà càng nhiều)  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số.  - HS làm bài vào vở bài tập (cá nhân).   |  | | --- | | *Bài giải*  35 gấp 7 số lần là:  35 : 7 = 5 (lần)  Nếu thực hiện động tác gập bụng 35 lần thì số lượt anh Nam lên xà là:  2 × 5 = 10 (lượt)  *Đáp số:* 10 lượt |   - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Chiếc xe máy có giá 36 triệu đồng.  a) Cứ 3 tháng cô Hiền tiết kiệm được 6 triệu đồng.  + Bài toán hỏi:  a) Cô Hiền cần tiết kiệm mấy tháng để đủ tiền mua chiếc xe máy đó?  b) Nếu muốn đủ tiền mua chiếc xe máy trong 1 năm thì mỗi tháng cô Hiền phải tiết kiệm bao nhiêu tiền?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  - HS thảo luận nhóm 4.  a) Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị.  b) Đổi 1 năm = 12 tháng. Lấy 36 triệu chia đều cho 12 tháng.  ***Chẳng hạn:***  *a) Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó, cô Hiền cần tiết kiệm số tháng là 18 tháng.*  *b) Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó trong 1 năm thì số tiền cô Hiền cần tiết kiệm được trong 1 tháng là 3 triệu đồng.*  - 2 nhóm gắn bài lên bảng.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  **Giải thích cách làm:**  a) Ta có, 36 gấp 6 số lần là: 36 : 6 = 6 (lần).  Số tháng cô Hiền cần tiết kiệm là:  3 × 6=18 (tháng).  b) Ta có, 1 năm = 12 tháng,  36 : 12 = 3 (triệu đồng). |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:** *Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.* | |
| **Bài 7**  - GV chiếu đề bài, gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và hoàn thành bài vào vở bài tập.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV liên hệ các tình huống khác:  + Mẹ tự làm sữa chua, cứ 500ml sữa tươi thì cần 1 hộp sữa đặc và 1 hộp sữa chua. Hỏi nếu có 2*l* sữa tươi thì cần mấy hộp sữa đặc, mấy hộp sữa chua?  **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?*  - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?*  **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị bài 11.* | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết: Cứ 2kg chanh đào thì cần 1*l* mật ong và 1kg đường phèn.  + Bài toán hỏi: Ngâm 4kg chanh đào thì cần bao nhiêu lít mật ong và bao nhiêu ki-lô-gam đường phèn?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  - HS thực hiện: *Muốn ngâm 4 kg chanh đào thì cần 2l mật ong và 2 kg đường phèn*.  - HS chia sẻ câu trả lời và giải thích về cách làm của nhóm.  - 2*l* = 2000 ml; 2000ml gấp 4 lần 500ml.  Vậy cần 4 hộp sữa đặc, 4 hộp sữa chua.  - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị bài 11:* ***Hỗn số****.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**